TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Bản án số: 134/2024/HC-PT	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Ngày: 05 - 3 - 2024	
V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai	

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 02 và ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 820/2023/TLPT-HC ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc "Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 231/2024/QĐPT-HC ngày 02 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

** Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp L, xã Đ, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị C, sinh năm 1959 (có mặt);
Địa chỉ: B ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
** Người bị kiện:*
1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố M (có đơn xin xét xử vắng mặt);
Địa chỉ: Số C đường H, Phường G, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:
1. Phạm Thị Trúc H1 – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án);

2. Trần Thanh D – Phó Giám đốc Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố M (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số C đường H, Phường G, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Ủy ban nhân dân huyện C (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số A Ô, khu I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo*: Người bị kiện là chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân thành phố M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện Nguyễn Văn H và đại diện theo ủy quyền là Nguyễn Thị C trình bày:* Ông Nguyễn Văn H bị thu hồi tổng cộng 61,9m^2 theo Quyết định thu hồi số 725/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND thành phố M để thực hiện đầu tư xây dựng công trình nâng cấp mở rộng đường N (đường T) đoạn từ Quốc lộ E đến đường N. Trong đó có 29,9m^2 đất trồng cây lâu năm thuộc thửa 2863 tờ bản đồ 839 theo Giấy chứng nhận QSDĐ số 1852 do UBND huyện C cấp ngày 06/8/2007, 32m^2 đất thuộc thửa 206 tờ bản đồ 50 tọa lạc tại ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên Hội đồng bồi thường chỉ bồi thường cho ông H 29,9m^2 đất trồng cây lâu năm và 3,4m^2 đất ngoài giấy còn 28,6m^2 không bồi thường vì chưa được cấp giấy chứng nhận QSDĐ. Phần đất chưa được bồi thường nằm trong khuôn viên đất của ông H, ông quản lý, sử dụng ổn định từ trước tới nay không tranh chấp vì vậy việc không bồi thường làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Nay ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND thành phố M về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn H.

- Kiến nghị UBND thành phố M bồi thường cho ông H phần diện tích chưa bồi thường là: 28,6m^2 x 9.820.000đ = 280.852.000đ.

** Người bị kiện Ủy ban nhân thành phố M xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và có văn bản trình bày:* Thực hiện Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND thành phố M về việc thu hồi đất để thực hiện đầu tư xây dựng công trình nâng cấp mở rộng đường N (đường T) đoạn từ Quốc lộ E đến đường N; Quyết định số 835/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường với ông Nguyễn Văn H đối với diện tích 29,9m^2 đất trồng cây lâu năm và Quyết định số 2661/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường 3,4m^2 đất nằm ngoài giấy. Tổng cộng ông Nguyễn Văn H bị thu hồi 61,9m^2 đất, được bồi thường 29,9m^2 đất trồng cây lâu năm và 3,4m^2 đất nằm ngoài giấy phần còn lại không được bồi thường do chưa được cấp giấy chứng nhận QSDĐ. Không đồng ý với Quyết định trên nên ông H khiếu nại. Qua kiểm tra thực tế ngày 11/6/2021 phần đất 28,6m^2 không được bồi thường

của ông H nằm ngoài ranh bản đồ địa chính đã được phê duyệt do UBND huyện C chuyển về thành phố M và ông H chỉ thực hiện nghĩa vụ thuế đối với 29,9m^2 đất bị thu hồi và 3,4m^2 nằm ngoài giấy. Vì vậy UBND thành phố Mỹ Tho ban hành Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND thành phố M về việc bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn H yêu cầu bồi thường 28,6m^2 đất chưa được bồi thường là đúng qui định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện C xin vắng xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và có văn bản trình bày:* Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 29/6/2009 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện C, huyện C để mở rộng địa giới hành chính thành phố M, điều chỉnh địa giới hành chính xã, thành lập xã thuộc T, huyện C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. UBND huyện đã bàn giao địa giới hành chính và toàn bộ hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ấp L, xã L cho UBND thành phố M quản lý nên không còn hồ sơ để cung cấp cho Tòa án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, 32, 116, 157, 158, 164 điểm b khoản 2 Điều 193 Điều 194 Luật Tố tụng hành chính; khoản 3 Điều 12 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, Điều 62, 66, 75 Luật đất đai, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Hủy một phần Quyết định số: 4525/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố M về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn H ấp L, xã Đ, thành phố M có nội dung: Bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn H ngụ ấp L, xã Đ, thành phố M khiếu nại Quyết định số: 725/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND thành phố M, tỉnh Tiền Giang về việc thu hồi đất để thực hiện đầu tư xây dựng công trình nâng cấp mở rộng đường N (đường T) đoạn từ Quốc lộ E đến Nguyễn Văn G có nội dung yêu cầu bồi thường 32m^2 đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất bị thu hồi để thực hiện công trình.

2/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H đối với một phần Quyết định số: 4525/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố M về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn H ấp L, xã Đ, thành phố M có nội dung : Giữ nguyên Quyết định số: 725/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND thành phố M, tỉnh Tiền Giang về việc thu hồi đất để thực

hiện đấu tư xây dựng công trình nâng cấp mở rộng đường N (đường T) đoạn từ Quốc lộ E đến Nguyễn Văn G.

3/ Kiến nghị UBND thành phố M thực hiện nhiệm vụ, công vụ bồi thường đất cho ông Nguyễn Văn H diện tích 28,6m^2 (trong 32m^2) để nâng cấp mở rộng đường N (đường T) thuộc ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo Quyết định số: 725/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND thành phố M về việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình nâng cấp mở rộng lộ đường N (đường T) có nội dung "Thu hồi 29,9m^2 đất trồng cây lâu năm của ông Nguyễn Văn H (sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01582 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 06/8/2007, thuộc thửa đất số 863 tờ bản đò số 839 và 32m^2 đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn H thuộc thửa 206 tờ bản đồ số 50 đất tọa lạc tại ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang".

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/8/2023, người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND thành phố M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Trúc H2 và ông Trần Thanh D bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc hủy một phần Quyết định số: 4525/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố M về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn H ấp L, xã Đ, thành phố M có nội dung: Bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn H ngụ ấp L, xã Đ, thành phố M khiếu nại Quyết định số: 725/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND thành phố M, tỉnh Tiền Giang về việc thu hồi đất để thực hiện đầu tư xây dựng công trình nâng cấp mở rộng đường N (đường T) đoạn từ Quốc lộ E đến Nguyễn Văn G có nội dung yêu cầu bồi thường 32m^2 đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất bị thu hồi để thực hiện công trình. Với các lý do: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông H chỉ có diện tích là 172,8m^2 có thể hiện rõ tứ cận, theo đó cạnh hướng N là 26,5m và cạnh hướng Bắc là 24,62 + 1,88m giáp Lộ 879. Đối chiếu với phiếu xác nhận kết quả đo đạc

hiện trạng thửa đất ngày 15/9/2020 thể hiện cạnh hướng Nam là 30,43m và cạnh hướng Bắc là 30,74m. Như vậy, diện tích đất ông H thực tế sử dụng nhiều hơn diện tích được cấp 32m^2. Tuy nhiên, trong 32m^2 này, Ủy ban đã xem xét bồi thường một phần diện tích 3,4m^2 nằm trong bản đồ địa chính là có lợi cho ông H, phần còn lại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nằm ngoài diện tích nhận chuyển nhượng, nằm ngoài bản đồ địa chính, thuộc hành lang lộ giới do nhà nước quản lý bị ông H lấn chiếm sử dụng nên căn cứ khoản 4 Điều 12 Nghị định 47/2014/NĐ-CP thì phần đất này không đủ điều kiện bồi thường.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M và Ủy ban nhân dân thành phố M, giữ nguyên bản án sơ thẩm vì ông H nhận chuyển nhượng và sử dụng đúng hiện trạng đất nhận chuyển nhượng, Ủy ban nhận dân xã L xác nhận không ai tranh chấp và không lấn chiếm nên căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 12 Nghị định 47/2014/NĐ-CP và khoản 2 Điều 77 Luật đất đai 2013 thì phần đất này ông H đủ điều kiện bồi thường.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xé xử có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M và Ủy ban nhân dân thành phố M kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên toà phúc thẩm, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt các đương sự này.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 4525/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố M, tỉnh Tiền Giang đối với ông Nguyễn Văn H liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất, là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án và còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30 và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính 2015. Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện ủy quyền của ông H trình bày ông H đồng ý Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND thành phố M, tỉnh Tiền Giang về việc thu hồi đất để thực hiện đầu tư xây dựng công trình nâng cấp mở rộng đường N (đường T). Trong Quyết định trên có nội dung giữ nguyên Quyết định số: 725/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND thành phố M, tỉnh Tiền Giang ông H đồng ý nên rút lại một phần yêu cầu khởi kiện này. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông H là tự nguyện nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của ông H, là phù hợp.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định giải quyết khiếu nại số 4525/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố M

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành

Thực hiện Quyết định số 3694/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường N (ĐT.879) đoạn từ QL.50 đến đường N, Ủy ban nhân dân thành phố M đã ban hành Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 phê duyệt Phương án và kinh phí bồi thường, hỗ trợ để thực hiện công trình trên với 199 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng, trong đó có 188 hộ bị ảnh hưởng vật kiến trúc, cây trồng không ảnh hưởng đất và 11 hộ bị thu hồi đất trong đó có hộ ông Nguyễn Văn H.

Ngày 04/02/2021, UBND thành phố M, tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 725/QĐ-UBND thu hồi 61,9m^2 đất của hộ ông Nguyễn Văn H, trong đó, được bồi thường 29,9m^2 đất trồng cây lâu năm và 3,4m^2 đất nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần còn lại 28,6m^2 đất không được bồi thường.

Không đồng ý, ngày 18/5/2021, ông H gửi đơn khiếu nại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 nêu trên.

Ngày 30/6/2021, Chủ tịch UBND thành phố M ban hành Quyết định số 4525/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông H là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 18, 27, 28, 29, 31 Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về nội dung: Xét yêu cầu bồi thường đối với diện tích 28,6m^2 đất bị thu hồi theo Quyết định thu hồi đất số 725/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND thành phố M.

[2.2.1] Về nguồn gốc pháp lý của diện tích 28,6m^2 đất nêu trên

Năm 2006, ông Nguyễn Văn H nhận chuyển nhượng của ông Phạm Ngọc K và bà Trần Thị Phương diện t 136m^2 đất. Năm 2007, ông H tiếp tục nhận chuyển nhượng của ông Phạm Ngọc V diện tích 36m^2 đất; hai phần đất này liền kề nên ông H xin nhập lại thành thửa số 863 tờ bản đồ số 839 diện tích là 172,8m^2 đất tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Ông H đã được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01582 ngày 06/8/2007 đối với diện tích 172,8m^2 đất nêu trên (trên giấy thể hiện đất được cấp chưa trừ hành lang lộ giới). Ngày 31/10/2009, phần đất của ông H được bàn giao về xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 02/8/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành quy định lộ giới bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, trong đó, quy định lộ giới đường tỉnh 879 – đoạn qua thành phố M: từ ngã ba A (QL50) đến giáp ranh xã L có lộ giới là 22m (tim đường mỗi bên là 11m). Năm 2012, Ủy ban nhân dân tỉnh T tiếp tục ban hành Quyết định số 21/QĐ-UBND và năm 2017 Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành Quyết định số 36/QĐ-UBND quy định lộ giới bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, quy định lộ giới đường 879 đoạn qua thành phố M vẫn không thay đổi.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01582 ngày 06/8/2007 đã cấp cho ông Nguyễn Văn H chỉ với diện tích 172,8m^2 (có ghi chú chưa trừ hành lang lộ giới) thể hiện rõ kích thước cạnh được cấp có cạnh hướng Nam là 26,5m và cạnh hướng Bắc là 24,62 +1,88m giáp Lộ 879. Trong khi đó, theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 15/9/2020 thể hiện cạnh hướng Nam là 30,43m và cạnh hướng Bắc là 30,74m. Như vậy, theo hiện trạng phần đất ông H sử dụng thực tế nhiều hơn so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp là 32m^2. Trong đó, phần đất có diện tích 28,6m^2 nằm trong hành lang lộ giới đường 879 không nằm trong phần đất ông H đã nhận chuyển nhượng từ các chủ cũ và cũng không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp mà do ông H lấn, chiếm xây dựng nhà và buôn bán tạp hóa từ sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 02/8/2005 quy định lộ giới đường Tỉnh 879.

[2.2.2] Về điều kiện để được bồi thường đối với diện tích 28,6m^2 đất trên

Khi thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường N (ĐT.879), tại Phiếu kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 15/9/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T thì phần đất của ông Nguyễn Văn H sử dụng có diện tích là 211,7m^2 trong

đó: Diện tích trong công trình đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 29,9m^2 (được bồi thường với số tiền 278.907.200 đồng); Diện tích trong công trình chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 32m^2 (trong đó chỉ được bồi thường diện tích 3,4m^2 với số tiền là 34.163.200 đồng); Diện tích còn lại không bị ảnh hưởng là 148,9m^2.

Ông Nguyễn Văn H khiếu nại yêu cầu được bồi thường đối với diện tích 28,6m^2 đất còn lại chưa được bồi thường. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, diện tích này là do ông H lấn, chiếm sử dụng từ sau khi có quyết định công bố lộ giới đường T, không thuộc phần đất ông H đã nhận chuyển nhượng từ các chủ cũ và cũng không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy dịnh.

Khoản 4 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất đối với trường hợp diện tích đo đạc thực tế khác với diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định: "*Đối với phần diện tích đất nhiều hơn diện tích đất ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất mà diện tích đất nhiều hơn là do hành vi lấn, chiếm mà có thì không được bồi thường về đất".* Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố M không bồi thường cho ông Nguyễn Văn H khi thu hồi phần đất diện tích 28,6m^2 do ông H lấn, chiếm sử dụng, là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Công văn số 1802/SGTVT ngày 26/10/2018 của Sở Giao thông vận tải tỉnh T (BL110) có nội dung: *"Đường N (đường T) đoạn từ Nguyễn Văn G đến Quốc lộ E gồm 02 đoạn: Đoạn 1: Từ Nguyễn Văn G đến chùa V1 chiều rộng mặt đường là 6,5m chiều rộng nền đường là 10m; Đoạn 2: Từ chùa V1 đến Quốc lộ E: Chiều rộng mặt đường là từ 4,5-6,5m chiều rộng nền đường là 09m."* để cho rằng lộ giới đường 879 chỉ 09-10m là không chính xác bởi Công văn số 1802/SGTVT nêu trên chỉ xác định bề rộng của mặt đường hiện hữu, không phải là văn bản quy định lộ giới đường 879.

Đồng thời, theo Quyết định số 38/2005/QĐ-UBND ngày 02/8/2005, Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh T và Công văn số 819/UBND-PTNMT ngày 04/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, thể hiện: Trong 11 hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất có 07 hộ bị thu hồi phần diện tích ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp và không được bồi thường do nằm trong hành lang lộ giới đường bộ tương tự như trường hợp của ông Nguyễn Văn H có lộ giới 22m, mỗi bên 11m. Các hộ này đã chấp hành quyết định thu hồi đất, nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng đúng ranh giải tỏa. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng không đúng các quy định của pháp luật, không phản ánh đúng tính chất pháp lý diện tích đất bị thu hồi dẫn đến hủy quyết định hành chính không đúng, làm ảnh hưởng đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của Nhà nước trong dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp mở rộng đường N (đường T) nên cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố M, sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm theo hướng bác một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện

[3] Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện ông Nguyễn Văn H phải chịu do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố M không phải chịu do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố M; Sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm 10/2023/HC-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu:

Hủy một phần Quyết định số: 4525/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố M về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn H ấp L, xã Đ, thành phố M có nội dung: Bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn H ngụ ấp L, xã Đ, thành phố M khiếu nại Quyết định số: 725/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND thành phố M, tỉnh Tiền Giang về việc thu hồi đất để thực hiện đầu tư xây dựng công trình nâng cấp mở rộng đường N (đường T) đoạn từ Quốc lộ E đến Nguyễn Văn G có nội dung yêu cầu bồi thường 32m^2 đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất bị thu hồi để thực hiện công trình.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H đối với một phần Quyết định số: 4525/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố M về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn H ấp L, xã Đ, thành phố M có nội dung : Giữ nguyên Quyết định số: 725/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND thành phố M, tỉnh Tiền Giang về việc thu hồi đất để thực hiện đầu tư xây dựng công trình nâng cấp mở rộng đường N (đường T) đoạn từ Quốc lộ E đến Nguyễn Văn G.

3. Về án phí:

3.1 Án phí hành chính sơ thẩm: người khởi kiện ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 000318 ngày 05/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

3.2 Án phí hành chính phúc thẩm: Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố M không phải chịu. H3 lại cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M và Ủy ban nhân dân thành phố M mỗi đương sự 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các biên lai thu số 0008894 và số 0008893 cùng ngày 07/9/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

4. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh(1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang(1);
- VKSND tỉnh Tiền Giang(1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang(1);
- Người khởi kiện(1);
- Người bị kiện(1);
- NLQ(4)
- Lưu hồ sơ(1),VP(3),13b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Minh